

Tiết 6

Ngày soạn: 21/09/2025

Chương II. CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI
BÀI 3: KHÁI NIỆM , VAI TRÒ CỦA GIỐNG TRONG CHĂN NUÔI
(Thời lượng 1 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: *Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ:*

- Trình bày được khái niệm giống vật nuôi
- Trình bày được vai trò của giống trong chăn nuôi

2. Năng lực:

2.1. Năng lực công nghệ:

- Trình bày được khái niệm giống vật nuôi và điều kiện công nhận giống vật nuôi
- Trình bày được vai trò của giống trong chăn nuôi

2.2. Năng lực chung:

- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về các giống vật nuôi ở địa phương. Thu thập số liệu, phân tích về tình hình phát triển ngành chăn nuôi ở địa phương.

3. Phẩm chất:

- Có thức tìm hiểu về đặc điểm , vai trò của giống vật nuôi để ứng dụng trong sản xuất gia đình và địa phương.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến giống vật nuôi, các bảng phụ để chứng minh giống vật nuôi liên quan đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

2. Học sinh:

- Đọc trước bài học trong SGK, sưu tầm tranh ảnh về các giống vật nuôi, tìm hiểu về các giống vật nuôi ở gia đình và địa phương.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động mở đầu:

a) Mục tiêu:

- Thông qua hình ảnh giúp học sinh gợi nhớ lại những kiến thức đã có về giống vật nuôi
- Tạo tình huống dẫn dắt học sinh tìm hiểu về giống vật nuôi

b) Nội dung:

- GV sử dụng hình ảnh, video về các giống vật nuôi, vai trò của giống trong chăn nuôi để nêu vấn đề đặt câu hỏi nêu vấn đề đi vào tìm hiểu nội dung bài học

c) Sản phẩm:

- HS mong muốn tìm hiểu nội dung bài học mới

d) Tổ chức thực hiện:

Kế hoạch bài dạy môn công nghệ chăn nuôi 11 – Năm học 2025-2026

- GV sử dụng video, hình ảnh và một số câu hỏi để gợi mở, kích thích học sinh tìm hiểu về giống vật nuôi, vai trò của giống trong chăn nuôi

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV trình chiếu video, hình ảnh về giống vật nuôi yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi sau

: Thế nào là giống vật nuôi? Điều kiện để nhân giống vật nuôi là gì? Giống có vai trò gì trong chăn nuôi?

***Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, video vận dụng kiến thức đã được học trong chương trình Công nghệ 7 để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

***Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi:

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Bài 3. Khái niệm, vai trò của giống vật nuôi**

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu:

- Hoạt động này giúp HS tìm hiểu về khái niệm giống vật nuôi, vai trò của giống trong chăn nuôi

b) Nội dung:

- Tìm hiểu về giống vật nuôi

- Tìm hiểu về vai trò của giống trong chăn nuôi

c) Sản phẩm:

- HS ghi vào vở được khái niệm giống vật nuôi, các cách phân loại giống vật nuôi và điều kiện công nhận giống vật nuôi

- HS gọi tên, phân biệt được các giống vật nuôi qua đặc điểm ngoại hình của chúng

- HS ghi được vào vở: Trong cùng một điều kiện nuôi dưỡng, các giống vật nuôi khác nhau sẽ cho năng suất cũng như chất lượng khác nhau, HS lấy được ví dụ về giống cho năng suất, chất lượng khác nhau

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về giống vật nuôi	
*Chuyển giao nhiệm vụ học tập	I. Giống vật nuôi 1. Khái niệm

- GV yêu cầu HS quan sát H 3.1 và mô tả các đặc điểm về ngoại hình đặc trưng của các giống gà và điền vào bảng sau: <table border="1" data-bbox="164 338 998 459"> <tr> <th>Giống gà</th><th>Đặc điểm về ngoại hình</th></tr> <tr> <td> </td><td> </td></tr> </table> - GV nêu câu hỏi: Khái niệm về giống vật nuôi? Theo em dựa vào đâu để phân loại giống vật nuôi? - GV nêu vấn đề: Cùng một đàn gà nhưng có nhiều loại gà khác nhau: Gà Tam hoàng, gà cở Hà Nội, gà Ri ... Theo em đàn gà đó có được gọi là một loại giống gà không? Vì sao? - GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi trong mục kết nối năng lực: Mô tả đặc điểm của một số giống vật nuôi mà em biết? Chúng thuộc giống nội hay giống ngoại? - GV để phân biệt giữa giống vật nuôi này với giống vật nuôi khác người ta dựa vào đâu? GV vậy để con vật được gọi là một giống vật nuôi cần đảm bảo những tiêu chí nào? GV theo em có phải khi nào các tiêu chí trên cũng phải được đảm bảo hay tùy thuộc vào điều kiện thực tế ở mỗi quốc gia? Hãy lấy ví dụ minh họa? *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	Giống gà	Đặc điểm về ngoại hình			- Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng loại, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người; giống vật nuôi phải có số lượng nhất định để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau. - Phân loại giống vật nuôi: + Dựa vào nguồn gốc: Giống nội và giống ngoại + Dựa vào mức độ hoàn thiện của giống: giống quá độ, giống gây thành + Dựa vào mục đích khai thác: giống chuyên dụng (để trứng, thịt, sữa), giống kiêm dụng 2. Điều kiện để công nhận giống vật nuôi - Các vật nuôi trong cùng một giống phải có chung nguồn gốc - Có ngoại hình và năng suất giống nhau - Có tính di truyền ổn định - Số lượng vật nuôi đủ lớn, phân bố rộng - Được hội đồng quốc gia công nhận
Giống gà	Đặc điểm về ngoại hình				
Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của giống vật nuôi *Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin ở bảng 3.1 Khả năng sản xuất trứng của một số giống gà. Cho nhận xét?	II. Vai trò của giống vật nuôi 1. Quyết định năng suất chăn nuôi				

GV yêu cầu HS: Hãy liên hệ với gia đình hoặc địa phương lấy ví dụ giải thích kết luận trên? GV yêu cầu HS giải quyết tình huống trong mục kết nối năng lực GV yêu cầu HS đọc nội dung mục II , nêu vai trò của giống đối với năng suất và chất lượng sản phẩm? Cho ví dụ minh họa? - Nghiên cứu nội dung bảng 3.2 và chứng minh yếu tố giống tác động đến sản phẩm chăn nuôi? - GV cho HS thảo luận câu hỏi trong hộp khám phá SGK, liên hệ với địa phương đưa ra ví dụ chứng minh giống vật nuôi quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi? *Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). *Báo cáo kết quả và thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	2. Quyết định đến chất lượng sản phẩm - Giống vật nuôi quyết định đến chất lượng sản phẩm, các giống vật nuôi khác nhau cho chất lượng sản phẩm chăn nuôi khác nhau - Giống còn ảnh hưởng đến khả năng thích nghi và hiệu quả sử dụng thức ăn của vật nuôi
---	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng những kiến thức đã học và thực tiễn để trả lời câu hỏi.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi sau:

1. Giống vật nuôi là gì? Trình bày vai trò của giống vật nuôi? Lấy ví dụ minh họa?

2. Để được công nhận giống vật nuôi cần phải đảm bảo những tiêu chuẩn nào sau đây:

- Các vật nuôi trong cùng một giống phải có chung nguồn gốc
- Cùng sống trong một địa bàn
- Có ngoại hình và năng suất giống nhau
- Vật nuôi phải sinh ra từ cùng một bố mẹ
- Có tính di truyền ổn định
- Số lượng vật nuôi đủ lớn, phân bố rộng
- Được hội đồng quốc gia công nhận

Kế hoạch bài dạy môn công nghệ chăn nuôi 11 – Năm học 2025-2026

c) Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học trả lời được câu hỏi

d) Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

HS đọc và trả lời câu hỏi trong SGK trang 22

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

HS hoàn thành câu trả lời trong SGK trang 22

***Báo cáo kết quả và thảo luận:**

GV tổ chức thảo luận, nhận xét, góp ý

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

GV đưa ra đáp án đúng

4. Hoạt động 4: Vận dụng – Mở rộng

a) Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn để nêu được đặc điểm của giống vật nuôi ở địa phương

b) Nội dung: HS quan sát của giống vật nuôi ở địa phương, ghi chép đặc điểm đặc trưng về ngoại hình của từng giống. Nộp sản phẩm cho GV vào buổi học tiếp theo

c) Sản phẩm:

HS nộp vở ghi chép bài tập

d) Tổ chức thực hiện:

- HS về nhà tự quan sát vật nuôi và ghi chép đặc điểm theo yêu cầu của GV

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà: Mỗi HS điều tra 2-3 đối tượng

***Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn quan sát, ghi chép đặc điểm ngoại hình của từng giống

***Báo cáo kết quả và thảo luận:**

HS nộp sản phẩm vào bài học sau.

***Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học:

- Tìm hiểu nội dung bài 4